

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 460/2020/DS-PT

Ngày 16 - 12 - 2020

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phong.

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Việt Trung;

Ông Võ Trung Hiếu;

- Thư ký phiên tòa: Ông La Tương Lai - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Tấn Bảo- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 471/2020/TLPT-DS ngày 20/11/2020 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 193/2020/DS-ST ngày 22/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 595/2020/QĐ-PT ngày 23 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Nguyễn Thị Thu N, sinh năm 1970. (Có mặt).

Địa chỉ: ấp K, Xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

* Bị đơn: Võ thị M, sinh năm 1966. (Có mặt).

Địa chỉ: 117, khu phố 1, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện ngày 29/5/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu N trình bày:*

Chị và chị M là bạn bè, chị M làm nghề nuôi tôm và do cần tiền để mua thức ăn tôm nên ngày 14/7/2018 (âm lịch), chị M có vay của chị số tiền 500.000.000 đồng, lãi suất 2%/tháng, chị M hẹn 30 ngày sau sẽ trả. Chị đã giao đủ cho chị M số tiền này 01 lần tại nhà chị, chị viết giấy nợ và chị M ký tên. Đến hạn trả nợ, chị M

không trả vốn và lãi nên chị gọi điện thoại yêu cầu chị M trả lại số tiền trên. Đến ngày 23/8/2018 (âm lịch), chị M đến gặp chị xin hẹn lại 10 ngày sau sẽ trả. Khi đó, chị viết lại giấy nợ khác để chị M ký tên và ghi trong giấy nợ là không tính lãi. Tuy nhiên, cho đến nay, chị M không trả vốn, lãi như thỏa thuận. Nay chị yêu cầu chị M trả cho chị số tiền vốn vay là 500.000.000 đồng 01 lần khi án có hiệu lực pháp luật, chị không yêu cầu trả lãi. Ngoài ra, chị không yêu cầu gì khác.

** Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Võ Thị M trình bày:*

Chị thừa nhận năm 2018, chị có vay chị N số tiền 500.000.000 đồng và hẹn 10 ngày sau sẽ hoàn trả vốn cùng tiền lãi là 10.000.000 đồng/10 ngày. Số tiền này là chị vay dùm cho bạn chị làm ăn nhưng khi vay thì chị ký tên nhận nợ. Sau khi vay, chị có trả lãi cho chị N 02 lần tổng cộng là 20.000.000 đồng và có xin kéo dài thời gian trả nợ thêm 10 ngày, viết lại giấy nợ như chị N trình bày. Tuy nhiên đến nay chị vẫn chưa hoàn trả tiền vốn cho chị N vì người chị vay tiền dùm làm ăn thua lỗ và bỏ địa phương đi không rõ tung tích. Nay chị đồng ý trả cho chị N số tiền này nhưng xin trả trong hạn 03 năm vì hiện kinh tế khó khăn. Ngoài ra, chị không yêu cầu gì khác.

Án sơ thẩm đã xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu N. Buộc chị Võ Thị M có nghĩa vụ trả cho chị N số tiền nợ vốn vay là 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng).

Kể từ ngày chị N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị M chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Về án phí:

- Chị M phải nộp 24.000.000 đồng (Hai mươi bốn triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại chị N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) theo biên lai thu số 0017833 ngày 02/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G.

Ngày 02/10/2020 bị đơn Võ thị M có đơn kháng cáo đồng ý trả 500.000.000đ nhưng yêu cầu được trả dần mỗi năm 150.000.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 357, 463 và 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Không chấp nhận kháng cáo, tuy nhiên do bị đơn có đơn xin giảm án phí nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm $\frac{1}{2}$ cho đương sự theo Điều 13 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội 14.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa các bên đương sự là tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” cần được xem xét, giải quyết theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của chị N về việc yêu cầu chị M trả số tiền vốn vay 500.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ: Căn cứ vào 02 Biên nhận mượn tiền đề ngày 14/7/2018 và ngày 21/8/2018 do chị N cung cấp cùng sự thừa nhận của chị M, có cơ sở xác định ngày 14/7/2018 (âm lịch), chị M có vay chị N số tiền 500.000.000 đồng, hẹn 30 ngày sau sẽ trả. Đến ngày 23/8/2018 (âm lịch), chị M xin gia hạn trả nợ thêm 10 ngày nhưng đến nay vẫn chưa trả. Do chị M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nay chị N yêu cầu chị có trách nhiệm trả lại số tiền này là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về tiền lãi: Hai bên đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[4] Về thời hạn trả: Chị M xin trả trong hạn 03 năm nhưng chị N không đồng ý, hơn nữa do chị M đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền mà hai bên thỏa thuận, để nợ kéo dài gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của chị N nên cần buộc chị có trách nhiệm trả ngay cho chị N số tiền nợ này là phù hợp.

Phát biểu của Viện Kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Chị M có nghĩa vụ trả nợ nên chị phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 24.000.000 đồng theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuy nhiên vào ngày 05/10/2020 chị M có đơn xin giảm án phí nên hội đồng xét xử chấp nhận giảm $\frac{1}{2}$ cho chị M.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 2 điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 35; Khoản 1 Điều 227; khoản 1 điều 228, 244 bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng Điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội 14.

Xử:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Võ thị M, sửa bản án dân sự sơ thẩm số 193/2020/DSST ngày 22/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang về phần án phí.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu N. Buộc chị Võ Thị M có nghĩa vụ trả cho chị N số tiền nợ vốn vay là 500.000.000 đồng (*Năm trăm triệu đồng*).

Kể từ ngày chị N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị M chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án .

2. Về án phí:

- Chị M phải nộp 12.000.000 đồng (Hai mươi bốn triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0018046 ngày 05/10/2020 còn phải nộp tiếp 11.700.000đ.

- Hoàn lại chị N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) theo biên lai thu số 0017833 ngày 02/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện G;
- THADS huyện G;
- Đăng công thông tin điện tử;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Phong